

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **320 /2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/5/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Bách.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Hoàng Thị An

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 608/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2021 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX ngày 18/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mạc Thị B, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Du Ng, Mai L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: số 13 ngõ 332/54 Ngô Gia T, phường Đức Gi, Long Biên, Hà Nội Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Bùi Trọng Th, sinh năm: 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn Du Ngoại, Mai L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 7.12. 2021 các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Mạc Thị B trình bày - nguyên đơn trình bày:*

- Về tình cảm: Chị B cùng anh Bùi Trọng Th kết hôn ngày 21.3.2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai L, huyện Đông Anh, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở cùng bố mẹ chồng tại Thôn Du Ng, xã Mai L, Đông Anh, Hà Nội

Chị và anh Bùi Trọng Th khi kết hôn với nhau tình cảm thực sự chưa phải là yêu nhau sâu sắc dẫn đến 2 bên không có những thông cảm lẫn nhau và có những mâu thuẫn bất đồng. Tuy nhiên, vì các con nên chị cố duy trì cuộc sống vợ chồng để chăm sóc nuôi dưỡng các con. Nhưng anh Th không thể hiện tinh thần của người cha người chồng, không quan tâm đến vợ và các con, thường xuyên bỏ lên mạng chát chít với những người khác mà chị nghĩ là phụ nữ. Ngoài ra, thường xuyên uống rượu, chơi lô đề. Tiền thu nhập của anh Th không bao giờ đưa cho vợ.

Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn bất đồng, không nói được với nhau một cách hoà thuận.

Chính vì vậy, chị không còn muốn quan hệ vợ chồng với anh Th. Nhưng anh Th có hành động làm cho chị không thể chịu được đành phải chuyển về nhà bà ngoại (mẹ đẻ) ở Đức Gi. Cũng đã chuyển đến 03 lần. Vì các lần trước anh Th hứa thay đổi nhưng không làm được. Hai lần trước mẹ đẻ chị cũng đã có ý kiến khuyên chị về đoàn tụ. Chị nghe theo nhưng không được nên lại quay về ở với mẹ và bà không có ý kiến gì nữa. Lần thứ nhất về nhà ngoại là năm 2007, lần thứ hai năm 2015, lần thứ ba từ tháng 11/2021. Lý do chị kiên quyết ly hôn là vì anh Th đã nhiều lần hứa hẹn nhưng không thay đổi lối sống, cách cư xử với vợ con.

Việc ly hôn với anh Th không hề có lý do từ phía bố mẹ đẻ anh Th, ông bà rất tốt với chị. Bố mẹ anh Th cũng đã có góp ý với anh Th về cách cư xử với vợ con. Đến nay tình cảm của chị với anh Th không còn, không thể chung sống tiếp tục được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 2 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; cháu Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014.

Nguyên vọng của chị là được nuôi cả hai con chung.

Không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 24.1.2022 anh Bùi Văn Th trình bày:*

- Về tình cảm: Anh Bùi Trọng Th không đồng ý ly hôn với vợ vì anh yêu vợ con anh.

Anh chị kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại xã Mai L, có tìm hiểu với nhau, vợ chồng có ở cùng ông bà nội, vợ chồng anh chị vẫn sống hoà thuận.

Anh mong muốn Toà án hoà giải cho vợ chồng anh về xum họp.

Anh không muốn đồng ý bỏ vợ vì anh còn thương yêu vợ con anh.

- Về con chung: anh chị có 2 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; cháu Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Chị B vẫn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: anh chị có 2 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014. Chị đề nghị giao 2 cháu cho chị chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Chị đã được Toà án giải thích về quyền của con sau khi cha mẹ ly hôn nhưng chị vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị nêu cụ thể vợ chồng hiện có 02 xe ô tô một Toyota Fotuner hiện do anh Th đang quản lý; một xe Toyota Yaris hiện do chị đang quản lý. Tuy nhiên chị không yêu cầu Toà án phân chia. Nếu anh Th có yêu cầu phân chia thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lý vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự tại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các lời khai của Chị Bắc, xác minh của Toà án nhân dân huyện Đông Anh Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thấy chị B và anh Th đã sống ly thân với nhau thời gian ly thân đã trên 6 tháng. Không ai quan tâm đến ai. Như vậy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mạc Thị B.

Về con chung : anh chị có 2 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014.

Giao cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Mạc Thị B chăm sóc giáo dục sau khi ly hôn.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Trọng Thcho đến khi cháu L, cháu Qu trưởng thành hoặc khi có yêu cầu mới

- + Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không đặt ra giải quyết. Nếu có yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác
- + Về án phí: chị Mạc Thị B phải chịu án phí không có giá ngạch.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 7/12/2021 chị Mạc Thị B có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Trọng Th, trú tại thôn Du Ngoại, xã Mai L, Đông Anh, Hà Nội.

Tòa án thụ lý đơn và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Nguyên đơn đương sự chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Chị B yêu cầu được ly hôn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được.

Bố mẹ đẻ chị B trình bày:

Năm 2005, chị Mạc Thị B kết hôn với anh Bùi Trọng Th Du Ngoại, Mai L. Trong quá trình chung sống với nhau, chị không được nhận đến sự quan tâm, trân trọng của chồng khi sinh con đầu lòng năm 2006. Đến năm 2007, phải chuyển xuống nhà mẹ đẻ trông cháu để đi làm. Vì chồng không chăm lo kinh tế cho gia đình.

Vì con cái, ông bà đã khuyên bảo hai con về với nhau. Nhưng đến năm 2014, chị B sinh cháu thứ hai được 03 tháng thì lại cũng vất vả về kinh tế không có. Khi đẻ phải mổ, yếu. Chị phải xuống nhờ vợ chồng ông bà trông cháu 08 tháng. Sau đó, chị lại về trên nhà.

Trong quá trình anh chị chung sống thường xuyên không cùng quan điểm sống và nuôi con.

Lần thứ ba vào cuối năm 2021, khi chị B phát hiện ra những mối quan hệ mờ ám, chị quyết định đưa hai con chung xuống ở với ông bà ngoại cho đến nay.

Ông, bà mong Toà án giải quyết nguyện vọng cho chị Bắc.

Bà Ngô Thị Th (mẹ đẻ anh Bùi Trọng Th) trình bày

Chị B và anh Th đăng ký kết hôn ngày 21/3/2005 tại UBND xã Mai L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn xong, anh chị chúng sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Du Ngoại, Mai L, Đông Anh, Hà Nội

Anh chị chung sống cùng nhau thời gian đầu cũng hạnh phúc cho đến thời điểm cuối năm 2021 thì thấy vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Bà cũng không nắm được lý do mâu thuẫn, chỉ biết việc chị B có ghen tuông với anh Th dẫn đến vợ chồng xích mích, chị B hiện tại không sống cùng anh Th tại Du Ngoại, Mai L nữa mà đưa hai con về nhà ngoại ở. Ông bà vẫn bảo chị B đưa con về nhưng chị B không về.

Anh chị có 02 con chung là: cháu Bùi Gia L, sinh năm 2006; cháu Bùi Minh Qu, sinh năm 2014.

Nay chị B nộp đơn xin ly hôn bà đề nghị Toà án hoà giải cho anh chị đoàn tụ về cùng nuôi con.

Hiện tại, sức khoẻ hai cháu đều tốt và đang sống cùng mẹ. Trường hợp anh chị ly hôn, về con chung, đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Hiện tại anh Th đang làm lái xe du lịch, thu nhập bình quân hàng tháng bà không nắm được.

Anh chị không vay nợ gì bà.

Quá trình giải quyết vụ kiện, anh Th không đến tham gia buổi hòa giải đoàn tụ vợ chồng do Tòa án tổ chức cũng như đến tham gia phiên tòa. Cùng với ý kiến của hai bên gia đình, địa phương nơi chị B và anh Th đã từng sinh sống.

Hội đồng xét xử thấy:

Những ý kiến của chị B trình bày tại phiên tòa, ý kiến của bà Thơm, bố mẹ đẻ của chị B đã cho thấy rõ cả hai bên đều đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân của hai bên thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 qui định “ Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. ”

Do đó cần chấp nhận yêu cầu của xin ly hôn của chị Mạc Thị B với anh Bùi Trọng Thuận

Về con chung anh chị có 2 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; cháu Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014. Chị B xin được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu. Xét nguyện vọng cũng như điều kiện về thu

nhập chỗ ăn ở sau khi ly hôn của Chị B, Hội đồng xét xử thấy chị B có đủ điều kiện để đảm bảo mọi mặt cho các cháu nên giao hai cháu cho chị B được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên nếu chị B và anh Th có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3]. Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mạc Thị B

Tuyên xử: Chị Mạc Thị B, sinh năm 1979 được ly hôn với anh Bùi Trọng Th, sinh năm 1977.

Về con chung : anh chị có 2 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014.

Giao cháu Bùi Gia L, sinh ngày 04/9/2006; cháu Bùi Minh Qu, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Mạc Thị B chăm sóc giáo dục sau khi ly hôn.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Trọng Th cho đến khi cháu L, cháu Qu trưởng thành hoặc khi có yêu cầu mới

Về tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết,

Về án phí chị Mạc Thị B chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2020/0045890 ngày 7.12.2021 của Chi cục thi hành án dân sự Đông Anh nay được chuyển thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- **Chi cục THADS huyện Đông Anh;**
- Ủy ban nhân dân xã Mai L, Hà Nội để vào sổ đăng kí kết hôn số 28/ quyển 01
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách